

Số: **0954** /BC-KTTC
V/v giải trình lợi nhuận giảm hơn
10% so với cùng kỳ năm trước

Tp.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2022

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành giải trình về việc lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo tài chính quý 1 năm 2022 biến động giảm hơn 10% so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2021 là: 12.433.732.683 đồng
- Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2022 là: 8.340.447.072 đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý 1 năm 2022	Quý 1 năm 2021	Chênh lệch so với cùng kỳ năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	98.165.729.494	107.633.555.249	(9.467.825.755)
2	Giá vốn hàng bán	65.426.927.384	73.475.794.695	(8.048.867.311)
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	32.738.802.110	34.157.760.554	(1.418.958.444)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	133.684.723	158.927.083	(25.242.360)
5	Chi phí tài chính	337.893.244	399.659.795	(61.766.551)
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>337.893.244</i>	<i>399.659.795</i>	<i>(61.766.551)</i>
6	Chi phí bán hàng	13.054.033.565	12.789.645.805	264.387.760
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.070.135.865	7.308.489.820	1.761.646.045
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.410.424.159	13.818.892.217	(3.408.468.058)
9	Thu nhập khác	434.096.547	3.462.045	430.634.502
10	Chi phí khác	418.961.866	7.095.725	411.866.141
11	Lợi nhuận khác	15.134.681	(3.633.680)	18.768.361
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.425.558.840	13.815.258.537	(3.389.699.697)
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.085.111.768	1.381.525.854	703.585.914
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.340.447.072	12.433.732.683	(4.093.285.611)

Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2022 giảm 4.093.285.611 đồng so với quý 1 năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là:

(1)	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 9.467.825.755 đồng do sản lượng nước bán ra giảm 947.112 m ³
(2)	Giá vốn hàng bán giảm 8.048.867.311 đồng do sản lượng mua vào giảm tương ứng với giảm sản lượng bán ra.
(3)	Từ điểm (1) và (2) trên, dẫn đến Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 1.418.958.444 đồng
(4)	Doanh thu từ hoạt động tài chính giảm 25.242.360 đồng do tiền gửi có kỳ hạn giảm.
(5)	Chi phí tài chính giảm 61.766.551 đồng do dư nợ vay giảm.
(6)	Chi phí bán hàng tăng 264.387.760 đồng, chủ yếu là tăng chi phí khấu hao tài sản cố định.
(7)	Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.761.646.045 đồng do tăng chi phí công cụ dụng cụ và chi phí dịch vụ mua ngoài.
(8)	Từ các nguyên nhân trên, Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty quý 1 năm 2021 giảm 3.408.468.058 đồng.
(11)	Lợi nhuận khác tăng 18.768.361 do thu tiền các khoản tiền bồi thường, thanh lý công cụ dụng cụ.
(12)	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm 3.408.468.058 đồng, lợi
(13)	nhuận khác tăng 18.768.361 đồng, nên Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế
(14)	giảm 3.389.699.697 đồng. Kể từ 01/01/2022, Công ty hết thời gian áp dụng mức thuế suất ưu đãi tại Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 20%. Do đó, dù lợi nhuận trước thuế quý 1 năm 2022 giảm nhưng thuế thu nhập doanh nghiệp quý 1 năm 2022 vẫn tăng 703.585.914 đồng so với cùng kỳ năm 2021

Trên đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh quý 1 năm 2022 của Công ty.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KTTT, VT



Nguyễn Doãn Hải